

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 21-3-2024

Về việc “Xin ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Đức Tính.

Ông Lâm Hữu Đoàn.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 09/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Vũ P, sinh năm 1981 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 1, phường 1, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kiều L, sinh năm 1991 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp 20, xã N, huyện U, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 01 năm 2024, ông Lê Vũ P trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2011, được sự đồng ý của gia đình hai bên ông và bà Nguyễn Thị Kiều L tự nguyện chung sống với nhau có ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng không có sự thông cảm chia sẻ, không quan tâm, tôn trọng và nhường nhịn nhau. Hiện ông và bà L không còn tình cảm, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên xin ly hôn với bà L.

Về con chung: Ông và bà Nguyễn Thị Kiều L có 01 người con chung tên Lê Huỳnh Như, sinh ngày 07/3/2012. Sau khi ly hôn đồng ý để bà L trực tiếp nuôi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có không yêu cầu giải quyết.

** Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 30 tháng 01 năm 2024, bà Nguyễn Thị Kiều L trình bày:*

Về hôn nhân: Vào năm 2010, bà và ông Lê Vũ P tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, không có sự bàn bạc thống nhất trong chuyện tính toán làm ăn và trong sinh hoạt hàng ngày.

Về con chung: Bà và ông Lê Vũ P có 01 người con chung tên Lê Huỳnh Như, sinh ngày 07/3/2012. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Lê Vũ P khởi kiện xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Kiều L, nơi cư trú: Ấp 20, xã N, huyện U, tỉnh C . nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ông Lê Vũ P và bà Nguyễn Thị Kiều L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt ông P, bà L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Ông Lê Vũ P và bà Nguyễn Thị Kiều L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2011 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân giữa ông P và bà L là hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Ông Lê Vũ P xác định trong quá trình chung sống vợ chồng thường xảy mâu thuẫn do không có sự tôn trọng, quan tâm và nhường nhịn nhau nên yêu cầu ly hôn với bà L. Bà Nguyễn Thị Kiều L xác định quá trình chung sống vợ chồng cũng phát sinh mâu thuẫn nên đồng ý ly hôn với ông Lê Vũ P. Từ đó có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa ông Lê Vũ P với bà Nguyễn Thị Kiều L đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn nên yêu cầu của ông P là có cơ sở chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Lê Vũ P về việc xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Kiều L.

Cho ông Lê Vũ P được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kiều L (ông P và bà L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 94 ngày 07/3/2021).

[2.2] Về nuôi con chung: Ông Lê Vũ P và bà Nguyễn Thị Kiều L có 01 người con chung tên Lê Huỳnh Như, sinh ngày 07/3/2012, hiện đang sống với bà L. Ông P đồng ý giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi theo nguyện vọng của con chung. Do đó, tiếp tục giao con chung cho bà Nguyễn Thị Kiều L trực tiếp là phù hợp.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Ông Lê Vũ P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi nên được ghi nhận. Buộc ông Lê Vũ P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí: Án hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Lê Vũ P phải chịu 300.000 đồng; Án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng ông Lê Vũ P phải chịu 300.000 đồng. Ngày 08 tháng 01 năm 2024, ông P đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006155 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ, ông P tiếp tục nộp 300.000 đồng.

[4] Về quyền kháng cáo: Bản án sơ thẩm ông Lê Vũ P và bà Nguyễn Thị Kiều L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Lê Vũ P về việc xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Kiều L.

Cho ông Lê Vũ P được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kiều L (ông P và bà L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 94 ngày 07/3/2021).

Về nuôi con chung: Giao con chung tên Lê Huỳnh Như, sinh ngày 07/3/2012 cho bà Nguyễn Thị Kiều L trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Lê Vũ P không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở ông P thực hiện quyền này nhưng ông P không được lạm dụng quyền thăm con để cản trở việc chăm sóc, nuôi dưỡng con của bà Nguyễn Thị Kiều L.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Buộc ông Lê Vũ P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi phát sinh tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Nguyễn Phích, huyện U Minh;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Nghi